



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ KỸ THUẬT
NÔNG NGHIỆP CẦN THƠ**
Mã chứng khoán: TSC

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2014



CẦN THƠ, THÁNG 03 - 2015

**MỤC LỤC****NỘI DUNG****Trang**

I. Lịch sử hoạt động của Công ty.....	1
1.1. Những sự kiện quan trọng.....	1
1.1.1. Việc thành lập.....	1
1.1.2. Chuyển đổi sở hữu thành Công ty Cổ phần và niêm yết cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán.....	2
1.1.3. Trở thành thành viên của Công ty Cổ phần Đầu tư F.I.T.....	2
1.2. Quá trình phát triển.....	3
1.2.1. Từ 1976 đến tháng 04 năm 1986.....	3
1.2.2. Từ tháng 04 năm 1986 đến tháng 10 năm 1992.....	3
1.2.3. Từ tháng 10 năm 1992 đến tháng 07 năm 2003.....	3
1.2.4. Từ tháng 08 năm 2003 đến tháng 07 năm 2014.....	4
1.2.5. Từ tháng 08 năm 2014 đến nay.....	4
1.3. Định hướng phát triển.....	4
1.3.1. Tầm nhìn, sứ mệnh và giá trị cốt lõi.....	4
1.3.2. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.....	5
1.3.3. Chiến lược phát triển trung và dài hạn.....	6
II. Báo cáo của Hội đồng Quản trị.....	7
2.1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2014 của HĐQT.....	7
2.2. Phương hướng hoạt động năm 2015.....	9
III. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc.....	9
3.1. Báo cáo tình hình tài chính.....	9
3.1.1. Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2014.....	10
3.1.2. Các hệ số tài chính.....	11
3.1.3. Những thay đổi về vốn cổ đông/ vốn góp.....	11
3.1.4. Tổng số cổ phiếu theo từng loại tại thời điểm 31/12/2014.....	12
3.1.5. Cổ tức chia cho các thành viên góp vốn.....	12
3.2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	12
3.2.1. Tình hình tài chính, kết quả thực hiện kế hoạch.....	12
3.2.2. Những tiến bộ công ty đạt được.....	12
3.2.3. Kế hoạch phát triển trong tương lai.....	13
IV. Báo cáo tài chính.....	15
V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán.....	15
5.1. Kiểm toán độc lập.....	15
5.2. Kiểm toán nội bộ.....	16
VI. Các công ty có liên quan.....	16
6.1 Công ty mẹ.....	16
6.2 Công ty con.....	17
6.2.1 Công ty Cổ phần Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Miền Tây.....	17
6.2.2 Công ty Cổ phần Nông Dược TSC.....	17
6.2.3 Công ty Cổ phần Hạt giống TSC.....	18
VII. Tổ chức và nhân sự.....	18
7.1. Cơ cấu tổ chức của công ty.....	18
7.2. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban Điều hành.....	19
7.2.1. Hội đồng quản trị.....	19
7.2.1.1. Chủ tịch HĐQT.....	19
7.2.1.2. Thành viên HĐQT.....	20



7.2.1.3. Thành viên HĐQT:	22
7.2.1.4. Thành viên HĐQT:	23
7.2.1.5. Thành viên HĐQT – Kiểm Tổng Giám Đốc:	24
7.2.1.6. Thành viên HĐQT:	26
7.2.2. Ban Kiểm soát:	28
7.2.2.1. Trưởng Ban Kiểm soát:	28
7.2.2.2. Thành viên Ban Kiểm soát:	30
7.2.2.3. Thành viên Ban Kiểm soát:	31
7.2.3. Ban Tổng Giám đốc	33
7.2.4. Kế Toán trưởng	33
7.3. Thay đổi Tổng Giám đốc điều hành trong năm	34
7.4. Quyền lợi của Ban Tổng Giám đốc: Tiền lương, thưởng và các quyền lợi khác của Ban Tổng Giám đốc	34
7.5. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động	34
7.5.1. Số lượng cán bộ, nhân viên	34
7.5.2. Các chính sách đối với người lao động	35
7.5.2.1 Chế độ làm việc	35
7.5.2.2. Chính sách lương, thưởng và phúc lợi	36
7.5.2.3 Chính sách tuyển dụng, đào tạo	36
7.6. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng thành viên/Chủ tịch, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế Toán trưởng	36
VIII. Thông tin cổ đông/thành viên góp vốn và Quản trị công ty	37
8.1. Hội đồng quản trị	37
8.2. Ban Kiểm soát	38
8.3. Hoạt động của HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2014	38
8.3.1. Hoạt động của HĐQT	38
8.3.2. Hoạt động của Ban Kiểm soát	38
8.3.3. Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên HĐQT	39
8.3.4. Thông tin về các giao dịch cổ phiếu/ chuyển nhượng phần vốn góp	39
8.3.5. Kế hoạch để tăng cường hiệu quả hoạt động của Công ty	40
8.4 Cơ cấu cổ đông tại thời điểm ngày 13/10/2014	40
8.4.1 Cổ đông trong nước	41
8.4.2. Cổ đông nước ngoài	41



Cần Thơ, ngày 06 tháng 03 năm 2015

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ KỸ THUẬT NÔNG NGHIỆP CẦN THƠ

Năm báo cáo: 2014



I. Lịch sử hoạt động của Công ty

1.1. Những sự kiện quan trọng

1.1.1. Việc thành lập

Công ty Cổ phần Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ có lịch sử hình thành và phát triển đến nay đã được trên 30 năm:

- Sau giải phóng miền Nam, cuối năm 1976, Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Hậu Giang quyết định thành lập Công ty Vật tư Nông nghiệp Hậu Giang.

- Trên cơ sở Công ty Vật tư Nông nghiệp Hậu Giang, năm 1986 Ủy Ban Nhân Dân tỉnh sát nhập Công ty giống cây trồng, xí nghiệp giống và đến ngày 23/04/1986 Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Hậu Giang có quyết định số 12 về việc thành lập Công ty Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Hậu Giang.

- Khi đăng ký thành lập lại doanh nghiệp Nhà nước theo nghị định số 388 ngày 20/11/1991 của Hội Đồng Bộ Trưởng (nay là Chính Phủ), Công ty Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ được thành lập theo thông báo số 177/HĐBT/TB ngày 10 tháng 10 năm 1992 của Bộ Trưởng Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp Thực phẩm (nay là Bộ Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn) và quyết định số 1105/QĐ-UBT92 ngày 31/10/1992 của Chủ tịch Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Cần Thơ.



1.1.2. Chuyển đổi sở hữu thành Công ty Cổ phần và niêm yết cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán

- **Chuyển đổi sở hữu**

Tích cực hưởng ứng chủ trương Cổ phần hoá Doanh nghiệp Nhà nước, tháng 10 năm 2002 Công ty Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ gửi công văn đến Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Cần Thơ (nay là Ủy Ban Nhân Dân Thành Phố Cần Thơ) xin được cổ phần hóa. Sau một thời gian chuẩn bị, Công ty Cổ phần Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ được thành lập theo quyết định số 2500/QĐ-CT.UB ngày 25 tháng 07 năm 2003 của Chủ tịch Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Cần Thơ về việc chuyển Doanh nghiệp Nhà nước Công ty Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ thành Công ty Cổ phần Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ (hình thức cổ phần hóa: giữ nguyên vốn Nhà nước tại doanh nghiệp, phát hành thêm cổ phiếu để thu hút thêm vốn) và chính thức hoạt động theo hình thức Công ty Cổ phần từ ngày 01 tháng 08 năm 2003.

- **Thời điểm trở thành công ty đại chúng**

Theo quy định của Bộ tài chính và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, đến ngày 11 tháng 06 năm 2007, Công ty Cổ phần Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ đủ điều kiện của một Công ty Đại chúng và chính thức gửi hồ sơ đăng ký Công ty Đại chúng với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước vào ngày 21 tháng 06 năm 2007.

- **Niêm yết**

Thực hiện đúng định hướng phát triển ngay từ khi chuyển thành Công ty Cổ phần, ngày 09 tháng 04 năm 2007 Công ty Cổ phần Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ ký hợp đồng tư vấn số 01 với đơn vị tư vấn là Công ty trách nhiệm hữu hạn Chứng khoán Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam để thực hiện niêm yết cổ phiếu Công ty tại sàn giao dịch chứng khoán của Sở giao dịch chứng khoán Thành Phố Hồ Chí Minh. Ngày 24 tháng 09 năm 2007, Tổng Giám đốc Sở giao dịch chứng khoán Thành Phố Hồ Chí Minh có quyết định số 113/QĐ-SGDCK chấp thuận niêm yết cổ phiếu của TSC; Ngày 04 tháng 10 năm 2007, Cổ phiếu của Công ty Cổ phần Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ với mã chứng khoán TSC chính thức được niêm yết và giao dịch tại sàn giao dịch của HOSE.

1.1.3. Trở thành thành viên của Công ty Cổ phần Đầu tư F.I.T



Ngày 01/08/2014: Công ty Cổ phần Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ đã có những bước chuyển mình mạnh mẽ khi trở thành thành viên của Công ty Cổ phần Đầu tư F.I.T với vốn điều lệ 158.129.150.000 đồng.

1.2. Quá trình phát triển

1.2.1. Từ 1976 đến tháng 04 năm 1986

Nhiệm vụ chủ yếu của Công ty Vật tư Nông nghiệp Hậu Giang là tiếp nhận Vật tư nông nghiệp (phân bón các loại) theo chỉ tiêu được Ủy Ban kế hoạch Nhà nước cấp cho tỉnh để cung cấp cho các Công ty Vật tư Nông nghiệp các huyện theo kế hoạch phân bổ của tỉnh, sau đó các Công ty Vật tư Nông nghiệp cấp huyện sẽ cung ứng cho các Tập đoàn sản xuất và các hợp tác xã, các nông, lâm trường quốc doanh trên địa bàn tỉnh Hậu Giang (bao gồm diện tích của Thành Phố Cần Thơ, tỉnh Hậu Giang và tỉnh Sóc Trăng ngày nay).

1.2.2. Từ tháng 04 năm 1986 đến tháng 10 năm 1992

Đây là giai đoạn từng bước chuyển đổi cơ chế quản lý, từ cơ chế tập trung quan liêu bao cấp sang cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng Xã hội chủ nghĩa. Trong quyết định số 12 ngày 23 tháng 04 năm 1986 của Chủ tịch Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Hậu Giang về việc thành lập Công ty Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Hậu Giang có ghi rõ nhiệm vụ của Công ty là: cung ứng vật tư, giống cho huyện theo hợp đồng kinh tế giữa tỉnh và huyện; Thường xuyên theo dõi nắm bắt tình hình sâu bệnh, kịp thời có kế hoạch và hướng phòng trừ phổ biến cho huyện, nghiên cứu và giúp đỡ huyện ứng dụng thành tựu khoa học kỹ thuật trong nông nghiệp, tổ chức chỉ đạo kinh doanh các đơn vị trực thuộc, tổ chức thực hiện chỉ tiêu kế hoạch cấp trên giao.

1.2.3. Từ tháng 10 năm 1992 đến tháng 07 năm 2003

Trong quyết định số 1105/QĐ-UBT92 ngày 31 tháng 10 năm 1992 của Chủ tịch Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Cần Thơ về việc thành lập Công ty Vật tư Nông nghiệp Cần Thơ, ghi rõ ngành nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty là: kinh doanh phân bón, thuốc trừ sâu, nhập khẩu phân bón, thuốc trừ sâu phục vụ sản xuất nông nghiệp, chế biến nông sản xuất khẩu. Sau khi đăng ký thành lập lại doanh nghiệp theo Nghị định 388/HĐBT của Hội Đồng Bộ Trưởng, Công ty Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ tổ chức gia công kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật, xuất khẩu gạo, nhập khẩu, kinh doanh phân bón và thí điểm chế biến nông sản xuất khẩu. Công ty có xí nghiệp thuốc sát trùng Cần Thơ là đơn vị hạch toán báo sổ. Tháng 05 năm 2002, thực hiện chủ trương cổ phần hóa Doanh



Nghiệp Nhà nước, Công ty đã xin cổ phần hóa Xí nghiệp thuốc sát trùng Cần Thơ và TSC giữ 30% vốn điều lệ tại Xí nghiệp này. Đến cuối tháng 07 năm 2003, Công ty hoàn tất việc cổ phần hóa, chính thức chuyển sang hoạt động dưới hình thức Công ty Cổ phần. Lúc này, nguồn vốn Công ty tham gia góp vốn tại Xí nghiệp thuốc sát trùng Cần Thơ được chuyển về cho Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Cần Thơ (nay là Ủy Ban Nhân Dân TP. Cần Thơ) quản lý.

1.2.4. Từ tháng 08 năm 2003 đến tháng 07/2014

Chuyển hoạt động dưới hình thức Công ty Cổ phần từ ngày 01 tháng 08 năm 2003 theo quyết định số 2500/QĐ-UBT ngày 25 tháng 07 năm 2003 của Chủ tịch Ủy Ban Nhân Dân Thành Phố Cần Thơ với vốn điều lệ 60 tỷ đồng.

Để thực hiện định hướng phát triển, Công ty đã tiến hành tăng vốn điều lệ từ 60 tỷ đồng lên 83,12915 tỷ đồng vào tháng 04 năm 2007 (phần vốn điều lệ tăng thêm bao gồm: trả cổ tức bằng cổ phiếu: 936.000.000 đồng; từ phần thuế thu nhập được miễn, giảm từ ngày 01 tháng 08 năm 2003 đến ngày 31 tháng 12 năm 2006: 10.245.000.000 đồng; phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu: 11.948.000.000 đồng).

1.2.5. Từ tháng 08 năm 2014 đến nay

Ngày 18/03/2014, theo Thông báo số 381/ĐTKDV-QLVĐT3, Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC) đã thoái hết vốn Nhà nước tại TSC.

Đến tháng 08/2014 TSC đã thực hiện thành công phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho cổ đông chiến lược tăng vốn điều lệ lên 158.129.150.000 đồng và chính thức trở thành thành viên của Công ty Cổ phần Đầu tư F.I.T.

1.3. Định hướng phát triển

1.3.1. Tầm nhìn, sứ mệnh và giá trị cốt lõi

- 1. Tầm nhìn:** Trở thành doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực Nông nghiệp
- 2. Sứ mệnh:** Cung cấp giải pháp toàn diện để phát triển ngành nông nghiệp Việt Nam theo hướng công nghệ cao, bền vững.

3. Giá trị cốt lõi:

Tôn trọng (T): Tôn trọng đồng nghiệp, tôn trọng đối tác, tôn trọng tài nguyên môi trường và cam kết phát triển bền vững.

Sáng tạo (S): Luôn chủ động tìm kiếm, tạo ra các sáng kiến, ý tưởng mới, giải pháp mới và cam kết hoàn thành.



Chính trực (C): Suy nghĩ và hành động phải nhất quán, trung thực với bản thân và cộng đồng.

Trải qua quá trình hình thành và phát triển trong hơn 30 năm của mình – TSC gặt hái được nhiều thành công nhưng gặp không ít những khó khăn và biến động. Hiện nay, TSC đang đứng trước cơ hội mới trở thành một trong những doanh nghiệp hàng đầu của Việt Nam trong lĩnh vực Nông nghiệp. Để làm được điều này, chúng tôi cam kết dựa trên những thành tựu của TSC, cùng với nguồn tài chính mạnh mẽ, kinh nghiệm quản trị - quản lý – điều hành chuyên nghiệp, với mục tiêu chiến lược đúng đắn và sự cố gắng không ngừng của toàn thể Cán bộ, CNV trong Công ty, nhằm sáng tạo ra những sản phẩm mang lại giá trị cống hiến cho khách hàng trong lĩnh vực nông nghiệp. Do đó, sự phát triển của TSC là sự phát triển bền vững và gắn liền với trách nhiệm xã hội để khi nhắc đến Nông nghiệp Việt Nam là nhắc đến TSC.

Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty chúng tôi luôn lấy sự hài lòng của nhà nông làm kim chỉ nam cho mọi hoạt động của Công ty. Do đó, tất cả các sản phẩm mang thương hiệu TSC không chỉ khẳng định chất lượng và lợi ích mang lại mà còn chứa đựng trong đó cả phẩm chất, trí tuệ và đạo lý của Công ty chúng tôi

Với cam kết luôn là “bạn tốt của nhà nông”, TSC mang tới những sản phẩm nông nghiệp có chất lượng cao và các giải pháp nông nghiệp toàn diện nhất để giúp nhà nông bảo vệ mùa màng trên chính mảnh đất thân thương của mình nhằm không ngừng nâng cao năng suất và chất lượng nông sản cho nhà nông. Bên cạnh đó niềm tin của bà con nông dân và các đối tác kinh doanh luôn là động lực để TSC không ngừng phát triển trở thành một thương hiệu thân quen và lớn mạnh nhất trong ngành Nông nghiệp Việt Nam.

1.3.2. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Xây dựng đội ngũ cán bộ nhân viên giỏi về chuyên môn, năng động, sáng tạo, nhạy bén thích ứng, có năng lực quản lý để đưa Công ty phát triển ngày một vững mạnh.
- Mở rộng lĩnh vực kinh doanh của Công ty ở những ngành, lĩnh vực mà Công ty có ưu thế và thị trường còn có nhu cầu lớn.
- Xây dựng và quảng bá thương hiệu để hội nhập kinh tế toàn cầu
- Duy trì tốc độ tăng trưởng cao và ổn định trên cơ sở mở rộng quy mô kinh doanh để đạt mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận đảm bảo quyền lợi của tất cả nhà đầu tư.

1.3.3. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Kinh tế vĩ mô năm 2014 dần phục hồi với nhiều dấu hiệu tích cực như tăng trưởng GDP năm 2014 đạt 183 tỷ USD, tăng 5.98% so với cùng kỳ, vượt chỉ tiêu 5.8%, lạm phát ở mức thấp khi CPI bình quân năm 2014 chỉ tăng 4.09% so với cùng kỳ 2013 và cũng là mức tăng thấp nhất trong vòng 10 năm trở lại đây. Bên cạnh đó, NHNN đã điều chỉnh giảm lãi suất cho vay ngắn hạn bằng VND đối với một số lĩnh vực ưu tiên (nông lâm nghiệp, xuất khẩu, công nghiệp hỗ trợ, DN vừa và nhỏ...) từ 9% xuống còn 8% cũng là yếu tố thuận lợi lớn cho các DN nói chung và các DN thuộc các lĩnh vực vật tư nông nghiệp và chế biến thực phẩm nói riêng.

Việt Nam vốn là một nước nông nghiệp với diện tích gieo trồng lớn nên nhu cầu về phân bón, vật tư kỹ thuật nông nghiệp luôn ở mức cao, cộng với nhu cầu từ các thị trường lân cận như Lào, Campuchia, Myanmar... Ngoài ra, Việt Nam cũng là nước nhiệt đới với các vùng chuyên canh trồng cây ăn quả đa dạng, có diện tích và sản lượng lớn, đây chính là nguồn cung cấp nguyên liệu dồi dào và ổn định cho hoạt động chế biến hoa quả xuất khẩu của công ty.

Sau khi chính thức trở thành công ty con của CTCP Đầu tư FIT, TSC đã nhận được sự hỗ trợ mạnh mẽ về vốn, hoạt động quản trị và điều hành cũng như phương hướng và chiến lược kinh doanh trong những năm tới. Cụ thể, dưới sự hỗ trợ của công ty mẹ, TSC đã và đang hoàn thiện cơ cấu mô hình hoạt động, xây dựng chiến lược kinh doanh dài hạn, thúc đẩy mảng chế biến nông sản cũng như nông dược và hạt giống vốn có rất nhiều tiềm năng.

+ **Mảng thực phẩm:** CTCP Chế biến thực phẩm xuất khẩu Miền Tây (West Food) sẽ tập trung đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, công nghệ chế biến thực phẩm máy móc nhằm gia tăng sản lượng sản xuất, phát triển vùng nguyên liệu theo hướng tự chủ và bền vững. Đầu tư xây dựng kênh phân phối nội địa nhằm tăng tính chủ động trong hoạt động bán hàng. Bên cạnh đó, West Food cũng sẽ tận dụng mọi cơ hội để gia tăng quy mô thông qua hoạt động M&A các DN cùng ngành chế biến rau quả.

+ **Mảng nông dược:** Công ty Nông dược TSC (TSP) sẽ đầu tư phát triển mạnh kênh phân phối nội địa, tăng cường hợp tác quốc tế với các tập đoàn đa quốc gia về nông nghiệp trong công tác phát triển bộ sản phẩm thuốc BVTV, phân phối sản phẩm nội địa.



+ **Mảng hạt giống:** Đưa vào hoạt động công ty con chuyên về mảng hạt giống, thực hiện M&A các công ty cùng ngành đồng thời phối hợp với mảng nông dược để gia tăng chuỗi giá trị các sản phẩm nông nghiệp.

Ngoài ra, TSC cũng thực hiện mở rộng ngành nghề kinh doanh thêm mảng dịch vụ du lịch, khách sạn thông qua thành lập công ty chuyên doanh về mảng này. Đối với mảng gạo và phân bón, công ty sẽ căn cứ vào tình hình thị trường thực tế để có các giải pháp phù hợp phát triển mảng kinh doanh này.

TSC sẽ tiếp tục thực hiện hoạt động rà soát và tái cơ cấu tài sản, bán và thanh lý các tài sản không hiệu quả nhằm huy động nguồn lực tài chính tài trợ cho các mảng hoạt động tiềm năng hơn.

II. Báo cáo của Hội đồng Quản trị

2.1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2014 của HĐQT

HĐQT thường xuyên giám sát các công tác điều hành quản lý, chỉ đạo tổ chức sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám Đốc để thực hiện kịp thời tiến độ kinh doanh.

HĐQT Công ty định kỳ hàng tháng tổ chức các buổi họp cùng với đại diện lãnh đạo các công ty con để nghe báo cáo đánh giá công tác quản lý tài chính, thực hiện chế độ kiểm toán cũng như quản trị doanh nghiệp tại các công ty con. Từ đó, HĐQT đưa ra các ý kiến và biện pháp về thu hồi công nợ, các chiến lược kinh doanh kịp thời, áp định mức chi phí quản lý doanh nghiệp, doanh thu... nhằm bảo toàn nguồn vốn góp của công ty mẹ, đảm bảo việc hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả tại các công ty con.

Từ ĐHĐCĐ thường niên năm 2014 cho đến nay, HĐQT và Ban kiểm soát công ty đã tiến hành 23 phiên họp. Nhìn chung, HĐQT công ty đã thực hiện tốt nhiệm vụ của mình theo qui định tại Điều 25 Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty cũng như các qui định của pháp luật. Trong năm 2014, TSC đã có những bước chuyển mình mạnh mẽ, khi chính thức trở thành công ty con của Công ty Cổ phần Đầu tư F.I.T. Tính cả năm 2014, doanh thu thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh đạt 475,2 tỷ đồng và lợi nhuận hợp nhất sau thuế cũng đạt kết quả ấn tượng đạt 62,3 tỷ đồng. Có được kết quả như trên là nhờ việc tái cơ cấu hoạt động theo hướng hợp lý, cắt giảm các mảng kinh doanh không hiệu quả, thanh lý các tài sản không sinh lợi, nhượng bán bộ sản phẩm thuốc bảo vệ thực vật để huy động vốn tập trung phát triển các mảng kinh doanh tiềm năng hơn. Đặc biệt, dưới sự hỗ trợ từ phía công ty mẹ - Công ty Cổ phần Đầu tư F.I.T,



TSC đã và đang hoàn thiện cơ cấu mô hình hoạt động, xây dựng chiến lược kinh doanh dài hạn, thúc đẩy mảng chế biến nông sản cũng như nông dược và hạt giống vốn rất nhiều tiềm năng.

Dưới sự chỉ đạo sát sao của HĐQT, trong năm 2014, Công ty Cổ phần Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ đang trên đà cơ cấu, tích cực đầu tư vào các phân khúc hoạt động sản xuất kinh doanh tiềm năng. Công ty đã huy động thêm 75 tỷ đồng từ cổ đông chiến lược và sử dụng nguồn vốn mới này để cơ cấu lại nguồn vốn, đầu tư vốn vào công ty con và bổ sung vốn lưu động. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đã trở nên rất tích cực. Điều này được thể hiện thông qua kết quả hết năm 2014, lợi nhuận sau thuế của Công ty đạt 62,3 tỷ đồng.

Đối với Cty con Công ty Cổ phần nông dược TSC (TSP), trong năm 2014, HĐQT đã chỉ đạo kịp thời TSP tăng vốn điều lệ từ 90 tỷ lên 180 tỷ đồng, trong đó TSC đã góp toàn bộ số vốn 90 tỷ tăng mới của TSP. TSP đã đầu tư máy móc để hoàn thiện dây chuyền sản xuất, bổ sung vốn lưu động phục vụ kinh doanh do vậy, hoạt động kinh doanh của TSP đã có sự phục hồi đáng kể.

HĐQT cũng rất quan tâm đầu tư đúng mức đối với Công ty Cổ phần Chế Biến Thực phẩm Xuất khẩu Miền Tây, kho lạnh với công suất thiết kế đạt 1000 tấn với suất đầu tư 22 tỷ đồng đã được khánh thành và đi vào hoạt động vào ngày 14/11/2014. Kho lạnh mới sẽ góp phần nâng cao năng lực sản xuất của Công ty Cổ phần Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Miền Tây vốn đang hoạt động tối đa công suất.

Ngoài ra, TSC cũng từng bước đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh qua việc thành lập Công ty CP Hạt Giống TSC (Vốn điều lệ: 50 tỷ đồng). Công ty CP Hạt Giống TSC chính thức đi vào hoạt động đầu năm 2015.

Dưới sự lãnh đạo của HĐQT, Cty TSC đã có mạng lưới phân phối rộng khắp miền Trung, Đông Nam Bộ, và Đồng Bằng Sông Cửu Long, đã khẳng định được thương hiệu trên thị trường, xây dựng cơ cấu bộ máy tổ chức nhỏ gọn, trình độ nhân sự cao.

Những công việc chủ yếu đã thực hiện:

- Trong năm 2014, đã thường xuyên theo dõi, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT; giám sát các hoạt động của Tổng Giám đốc, bộ máy giúp việc.

- HĐQT duy trì đầy đủ các cuộc họp định kỳ theo quy định và các cuộc họp đột xuất theo yêu cầu công việc. Các cuộc họp của HĐQT được tổ chức theo đúng qui định;



các nghị quyết, quyết định của HĐQT đều nhận được sự thống nhất cao của các thành viên HĐQT và sự đồng thuận rất lớn của người lao động trong toàn Công ty. Đây cũng chính là một trong những nhân tố quan trọng góp phần vào sự phát triển vững chắc của Công ty.

- Các thành viên HĐQT là những người am hiểu các ngành nghề hoạt động và có nhiều kinh nghiệm nên đã đóng góp được nhiều ý kiến xác đáng cho công tác quản lý công ty. Bên cạnh đó, HĐQT đã luôn đồng hành cùng Ban điều hành trong việc xử lý các vấn đề khó khăn trong hoạt động của Công ty.

- HĐQT đã phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát trong các hoạt động nhằm đảm bảo an toàn hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty; đồng thời đảm bảo sự tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật và của Điều lệ Công ty

- Việc công bố thông tin của HĐQT được thực hiện chính xác, đầy đủ, kịp thời và đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật hiện hành

Nhìn chung, chất lượng hoạt động của HĐQT ngày càng được nâng cao trên cơ sở phát huy tối đa trí tuệ tập thể, tinh thần trách nhiệm, đoàn kết, dân chủ và sự đồng thuận của các thành viên HĐQT.

2.2. Phương hướng hoạt động năm 2015

HĐQT định hướng kế hoạch hoạt động năm 2015 như sau:

- Tiếp tục triển khai các mục tiêu trong chiến lược phát triển của TSC giai đoạn 2014 – 2019 với mục tiêu xây dựng mô hình chuỗi giá trị tổng hợp nông nghiệp trong đó TSC sẽ cung cấp ra thị trường từ hạt giống, nông dược, nông sản đến thực phẩm. TSC xác định sứ mệnh là cung cấp giải pháp toàn diện để phát triển ngành nông nghiệp theo hướng công nghệ cao, bền vững.
- Tiếp tục đồng hành với đối tác chiến lược trong việc phát triển sản phẩm, gia tăng thị phần.
- Thực hiện các giải pháp quản lý an toàn tài chính; kịp thời phát hiện, ngăn ngừa và xử lý các rủi ro.
- Kiểm soát chặt chẽ chi phí sản xuất để giảm giá thành sản phẩm và tăng tính cạnh tranh của sản phẩm. Tăng cường công tác quản lý hệ thống phân phối.
- Mở rộng quan hệ với các đối tác trong, ngoài nước nhằm đa dạng hóa hoạt động sản xuất, kinh doanh và huy động các nguồn lực để thực hiện chiến lược phát triển bền vững của Công ty giai đoạn 2014-2019.

III. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

3.1. Báo cáo tình hình tài chính

**3.1.1. Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2014****Bảng cân đối kế toán hợp nhất năm 2014****Đơn vị tính: VNĐ**

Stt	Nội dung	31/12/2014	01/01/2014
I	Tài sản ngắn hạn	228,535,702,107	160,698,688,632
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	25,382,030,478	28,914,503,994
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	67,075,000,000	8,000,000,000
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	66,010,216,913	61,738,754,727
4	Hàng tồn kho	62,601,694,541	56,291,992,208
5	Tài sản ngắn hạn khác	7,466,760,175	5,753,437,703
II	Tài sản dài hạn	191,485,482,762	171,289,609,878
1	Các khoản phải thu dài hạn		
2	Tài sản cố định	163,641,597,695	140,827,001,927
	- Tài sản cố định hữu hình	108,828,891,892	103,240,661,124
	- Tài sản cố định vô hình	45,322,361,283	20,376,803,433
	- Tài sản cố định thuê tài chính		
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	9,490,344,520	17,209,537,370
3	Bất động sản đầu tư		
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		2,045,655,000
5	Tài sản dài hạn khác	27,843,885,067	28,416,952,951
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	420,021,184,869	331,988,298,510
III	Nợ phải trả	105,661,054,356	169,634,674,277
1	Nợ ngắn hạn	105,661,054,356	151,834,674,277
	Trong đó: Quỹ khen thưởng phúc lợi	6,208,972,596	6,855,930,895
2	Nợ dài hạn		17,800,000,000
IV	Vốn chủ sở hữu	276,814,082,913	127,705,354,730
1	Vốn chủ sở hữu	276,814,082,913	127,705,354,730
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	158,129,150,000	83.129.150.000
	- Thặng dư vốn cổ phần	3,666,797,196	2.389.610.000
	- Vốn khác của chủ sở hữu	127,728,500	127,728,500
	- Cổ phiếu quỹ		(3.807.416.804)



	- Chênh lệch đánh giá lại tài sản		
	- Chênh lệch tỷ giá hối đoái		
	- Các quỹ	98,742,703,527	97,992,216,719
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	16,147,703,690	(52,125,933,685)
	- Nguồn vốn đầu tư XDCB		
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác		
	- Nguồn kinh phí		
	- Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ		
	LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	37,546,047,600	34,648,269,503
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	420,021,184,869	331,988,298,510

3.1.2. Các hệ số tài chính

Các chỉ tiêu tài chính cơ bản năm 2014

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2014	Năm 2013
1	Cơ cấu tài sản			
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	45,59	51,60
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	54,41	48,40
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	25,16	51,10
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	65,90	38,47
3	Khả năng thanh toán			
	- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,88	0,24
	- Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	3,98	1,96
4	Tỷ suất lợi nhuận			
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	14,71	0,96
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	12,00	0,41
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	%	22,31	2,49

3.1.3. Những thay đổi về vốn cổ đông/ vốn góp



Tháng 08/2014 Công ty đã thực hiện phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho cổ đông chiến lược tăng vốn điều lệ thêm 75.000.000.000 đồng, nâng tổng vốn điều lệ lên 158.129.150.000 đồng.

3.1.4. Tổng số cổ phiếu theo từng loại tại thời điểm 31/12/2014

Toàn bộ 15.812.915 cổ phiếu đang lưu hành của công ty là cổ phiếu phổ thông, tính đến thời điểm lập báo cáo này, Công ty chưa phát hành bất kỳ loại trái phiếu nào. Tại thời điểm niêm yết (04/10/2007) SCIC sở hữu 56,88% vốn điều lệ và đến 31/12/2014, Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) đã thoái hết vốn tại Công ty.

Cổ đông lớn của TSC tại thời điểm 31/12/2014 là Công ty Cổ phần Đầu tư F.I.T với tỷ lệ sở hữu 65,01% vốn điều lệ công ty.

3.1.5. Cổ tức chia cho các thành viên góp vốn

Trong quý I/2015, Công ty sẽ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2011 bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu: phát hành thêm 1.106.904 cổ phần, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu, tỷ lệ phát hành 7% (cổ đông hiện hữu sở hữu 100 cổ phiếu được nhận 7 cổ phiếu mới).

Công ty không thực hiện chia cổ tức năm 2014 mà giữ lại toàn bộ lợi nhuận để bổ sung vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

3.2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

3.2.1. Tình hình tài chính, kết quả thực hiện kế hoạch

Thực hiện kế hoạch doanh thu và lợi nhuận năm 2014

Đvt: 1.000 đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2014	Thực hiện năm 2014
1	Vốn điều lệ của công ty	158.129.150.000	158.129.150.000
2	Doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh	349,600,220,500	233,116,311,290
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	55,000,000,000	66,626,631,892
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp	1,459,080,724	5,070,057,300
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	53,540,919,276	61,556,574,592
6	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ (%)	33,9	38,9

3.2.2. Những tiến bộ công ty đạt được



- Tiếp tục thực hiện những cải tiến về cơ cấu tổ chức, đào tạo, tiếp nhận, sắp xếp nguồn nhân lực để đáp ứng được các yêu cầu công việc, phù hợp với các giai đoạn phát triển của Công ty và bám sát các hoạch định chiến lược của Hội đồng Quản trị.

- Tầm nhận thức của nhà quản trị các cấp, cán bộ quản lý và toàn thể CBCNV Công ty nâng cao ngang tầm với yêu cầu của một doanh nghiệp đã niêm yết, thể hiện trong việc hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ đề ra trong năm.

- Từng bước phát triển và hoàn thiện văn hóa công ty trong quan hệ giao dịch với khách hàng, nhà cung ứng, hệ thống đại lý, các cơ quan quản lý Nhà nước, tất cả các nhà đầu tư trong và ngoài nước và các cơ quan quản lý niêm yết.

3.2.3. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Theo Nghị định số 61/2010/NĐ-CP của Thủ tướng Chính Phủ ngày 04/06/2010, Nhà nước đã đưa ra rất nhiều chính sách ưu đãi cho các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp nông thôn, trong đó có lĩnh vực sản xuất phát triển giống cây trồng, chế biến nông lâm thủy sản sau thu hoạch. Trong đó, các chính sách ưu đãi hỗ trợ cho các doanh nghiệp hoạt động đầu tư dự án nông nghiệp tại vùng nông thôn bao gồm:

- Miễn giảm tiền sử dụng đất, miễn giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước của Nhà nước;
- Miễn giảm tiền sử dụng đất khi chuyển mục đích sử dụng đất;
- Hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực;
- Hỗ trợ phát triển thị trường;
- Hỗ trợ áp dụng khoa học công nghệ;
- Hỗ trợ cước phí vận tải.

Ngoài ra, Chính phủ luôn tạo điều kiện cho tín dụng nông nghiệp nông thôn thông qua các gói tín dụng ưu đãi dành cho các doanh nghiệp trong ngành, giúp mở rộng nguồn vốn vào các doanh nghiệp.

Với tầm nhìn trở thành doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực nông nghiệp, TSC đã vạch rõ hướng đi của Công ty trong thời gian tới. Đó là cung cấp các giải pháp toàn diện để phát triển Nông nghiệp Việt Nam theo hướng công nghệ cao, bền vững. Sự phát triển của Công ty không chỉ mang lại giá trị cho cổ đông, cho người lao động mà còn mang lại nhiều lợi ích hơn cho bà con nông dân và cho ngành nông nghiệp Việt Nam.



Đây thực sự là chiến lược đúng đắn phù hợp với định hướng phát triển của ngành cũng như chính sách của Nhà nước.

Trong năm 2015, Công ty sẽ tập trung vào 04 mảng hoạt động sản xuất kinh doanh chính như sau là: sản xuất – phân phối thuốc bảo vệ thực vật, sản xuất – phân phối hạt giống nông nghiệp, chế biến – xuất khẩu rau quả và thu mua – sản xuất và xuất khẩu nông sản (gạo thơm cao cấp, tinh bột sắn).

Cụ thể hoạt động đầu tư sản xuất của Công ty như sau:

- Sản xuất và phân phối thuốc bảo vệ thực vật:

Công ty thực hiện mảng kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật thông qua công ty con là CTCP Nông dược TSC (TSP). Hiện nay, Công ty đang sở hữu 78,65% vốn điều lệ của TSP (Vốn điều lệ hiện tại của TSP là 180 tỷ đồng). Tính đến nay, Công ty Cổ phần Nông Dược TSC đang sở hữu nhà máy sản xuất thuốc BVTV lớn nhất khu vực Đồng bằng sông Cửu Long với các máy móc hiện đại. Bên cạnh đó, TSP đã và đang xây dựng đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp trên các mặt sản xuất và xây dựng kênh phân phối cũng như đang được điều hành bởi nhân sự cấp cao giàu kinh nghiệm và am hiểu sâu sắc ngành nghề. Trong năm 2015, để hỗ trợ công ty con, đồng thời thực hiện chiến lược phát triển dài hạn, TSC sẽ tiếp tục góp vốn vào TSP để tăng vốn điều lệ của TSP từ 180 tỷ đồng lên 500 tỷ đồng. Theo kế hoạch 2015, TSP sẽ đạt doanh thu 165 tỷ đồng. Đây là con số hoàn toàn khả thi do thị trường thuốc BVTV có tổng doanh số trên 15.000 tỷ đồng và TSP có cơ sở hạ tầng, mạng lưới bán hàng tốt và nhân sự chuyên nghiệp. Với biên lợi nhuận gộp trung bình ngành là 26%, hoạt động kinh doanh thuốc BVTV dự kiến sẽ mang lại cho TSC lợi nhuận gộp là 42,9 tỷ đồng

- Sản xuất – phân phối hạt giống nông nghiệp:

Cuối năm 2014, TSC thành lập CTCP hạt giống TSC (TSS). Hiện TSS đã đạt được thỏa thuận phân phối hạt giống độc quyền cho các hãng lớn nước ngoài là Advanta, Pioneer. TSC sẽ sử dụng mạng lưới phân phối và bán hàng thuốc BVTV để kết hợp phân phối cho mảng hạt giống. Theo kế hoạch 2015, mảng hạt giống sẽ đóng góp doanh thu 120 tỷ đồng. Với biên lợi nhuận gộp ngành ở mức 30%, mảng hạt giống sẽ mang lại cho TSC lợi nhuận gộp là 36 tỷ đồng.

- Chế biến – xuất khẩu rau quả:

Đây là hoạt động kinh doanh được đánh giá còn nhiều tiềm năng của TSC. Thông qua công ty con là CTCP Chế biến thực phẩm xuất khẩu Miền Tây (Westfood). Hiện



tại, TSC đang sở hữu 95,45% vốn của Westfood. Từ giữa năm 2014, TSC đã đầu tư mạnh cho Westfood ở các hạng mục như: Đầu tư kho đông lạnh 1000 tấn làm tăng khả năng trữ hàng của Westfood lên 300% so với thời điểm trước. Đầu tư cho mạng lưới bán hàng, tham dự các hội chợ thực phẩm thế giới. Năm 2015, TSC tiếp tục góp vốn vào Westfood để tăng vốn điều lệ từ 32 tỷ đồng lên 500 tỷ đồng. Westfood sẽ mở rộng nhà xưởng, trang bị thêm máy móc hiện đại và đầu tư mạnh vào phát triển vùng nguyên liệu. Năm 2014, do nhu cầu khách hàng rất lớn, Westfood sản xuất không đủ bán. Kế hoạch 2015, doanh thu bán hàng của Westfood sẽ tăng 30% đạt mức 245 tỷ đồng. Biên lợi nhuận gộp của mảng chế biến – xuất khẩu rau quả đóng góp cho TSC là 78,4 tỷ đồng.

- Thu mua – sản xuất và xuất khẩu nông sản (gạo thơm cao cấp, tinh bột sắn)

TSC sẽ tập trung mảng thu mua xuất khẩu nông sản dựa trên các sản phẩm gạo thơm cao cấp (Gạo Jasmin) và tinh bột sắn. Sản phẩm gạo thơm cao cấp có nhu cầu rất cao ở các thị trường khó tính (Nhật Bản, Hàn Quốc và EU). Đối với sản phẩm tinh bột sắn, công ty đang xuất khẩu mạnh vào thị trường Trung Quốc. Trong năm 2015, do nhu cầu thế giới tiếp tục cao, Công ty được bổ sung nguồn lực vốn lưu động, ước tính mảng kinh doanh này có doanh thu đạt 480 tỷ đồng và đạt biên lợi nhuận 10%. Lợi nhuận gộp là 48 tỷ.

IV. Báo cáo tài chính

Các báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo qui định của pháp luật về kế toán.

HDQT và Ban Kiểm soát Công ty lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán VACO thực hiện kiểm toán công ty, Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2014 đã được kiểm toán và nhận xét của tổ chức kiểm toán độc lập Công ty đã được đăng tải trên địa chỉ website: <http://www.tseccantho.com.vn> và được trình bày trong báo cáo này ở phần Báo cáo Tóm tắt của Ban Tổng Giám đốc.

V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán

5.1. Kiểm toán độc lập

- Đơn vị kiểm toán độc lập: CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO

+ Địa chỉ: Tầng 6 Toà nhà HUD, 159 Điện Biên Phủ, P.15, Q.Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh.

+ Điện thoại: (08) 3840 6618 Fax: (08) 3840 6616



- Ý kiến của kiểm toán viên độc lập: Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

5.2. Kiểm toán nội bộ

Hiện tại, hoạt động kiểm toán nội bộ đã được hình thành và được cụ thể hóa bằng quy trình kinh doanh hàng hóa, luân chuyển chứng từ giữa các phòng ban và chỉ giới hạn ở việc tuân thủ các tiêu chuẩn chủ yếu về mặt thủ tục, văn bản. Trong thời gian sắp tới, công ty sẽ tiến hành thực hiện hệ thống quản lý chất lượng (ISO) và thực hiện đánh giá nội bộ (thực chất là kiểm toán nội bộ) ít nhất là mỗi năm một lần về mức độ tuân thủ các tiêu chuẩn ISO. Việc đánh giá này do một ban hay một bộ phận thực hiện và chịu trách nhiệm báo cáo trực tiếp lên cho Ban Kiểm soát hoặc Hội đồng Quản trị. Hoạt động của kiểm toán nội bộ không bị giới hạn ở bất cứ phạm vi nào trong công ty, từ mua hàng, sản xuất, bán hàng đến quản lý tài chính, nhân sự hay công nghệ thông tin. Mục đích của kiểm toán nội bộ là phục vụ cho công tác quản lý doanh nghiệp. Kiểm toán nội bộ không chỉ đánh giá các yếu kém của hệ thống quản lý mà còn đánh giá các rủi ro cả trong và ngoài công ty. Kiểm toán nội bộ sẽ là hoạt động đánh giá và tư vấn nội bộ trong doanh nghiệp, có tính chất độc lập và khách quan, nhằm đem lại giá trị và cải tiến công tác quản lý ở doanh nghiệp thông qua việc tăng cường kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro.

VI. Các công ty có liên quan

6.1 Công ty mẹ

Tên đầy đủ	: Công ty Cổ phần Đầu tư F.I.T
Trụ sở chính	: Tầng 16, tòa nhà Center Building (Hapulico Complex), số 1 Nguyễn Huy Tưởng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, TP.Hà Nội
Vốn điều lệ	: 499.999.940.000 VND
Giấy phép đăng ký kinh doanh	: 0102182140 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 08/03/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 02/10/2014.



Ngành nghề kinh doanh	: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ thanh toán, tín dụng. Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc di thuê...
Tình hình góp vốn	: Tính đến 13/10/2014, Công ty Cổ phần Đầu tư F.I.T nắm giữ 10.280.500 cổ phiếu TSC, tương đương với 65,01% vốn điều lệ.

6.2 Công ty con

6.2.1 Công ty Cổ phần Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Miền Tây

Tên đầy đủ	: Công ty Cổ phần Chế biến Thực phẩm Miền Tây
Trụ sở chính	: Khu Công nghiệp Cái Sơn Hàng Bàng, Ấp Lợi Nguyên A, Phường An Bình, Quận Ninh Kiều- Tp. Cần Thơ.
Vốn điều lệ	: 32.085.000.000 VND
Giấy phép đăng ký kinh doanh	: 1800512175 do Phòng Đăng ký Kinh doanh-Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Cần Thơ cấp lần đầu ngày 18/06/2003, thay đổi lần 7 ngày 08/07/2014.
Ngành nghề kinh doanh	: Chế biến và bảo quản rau quả, thu mua và chế biến nông sản, thực phẩm xuất khẩu. Nhập khẩu bao bì phục vụ cho đóng gói thành phẩm. Kinh doanh vật tư nông nghiệp.
Tình hình góp vốn	: Tính đến 30/12/2014, TSC đã góp 30.625.132.500 đồng chiếm 95,45% vốn điều lệ.

6.2.2 Công ty Cổ phần Nông Dược TSC

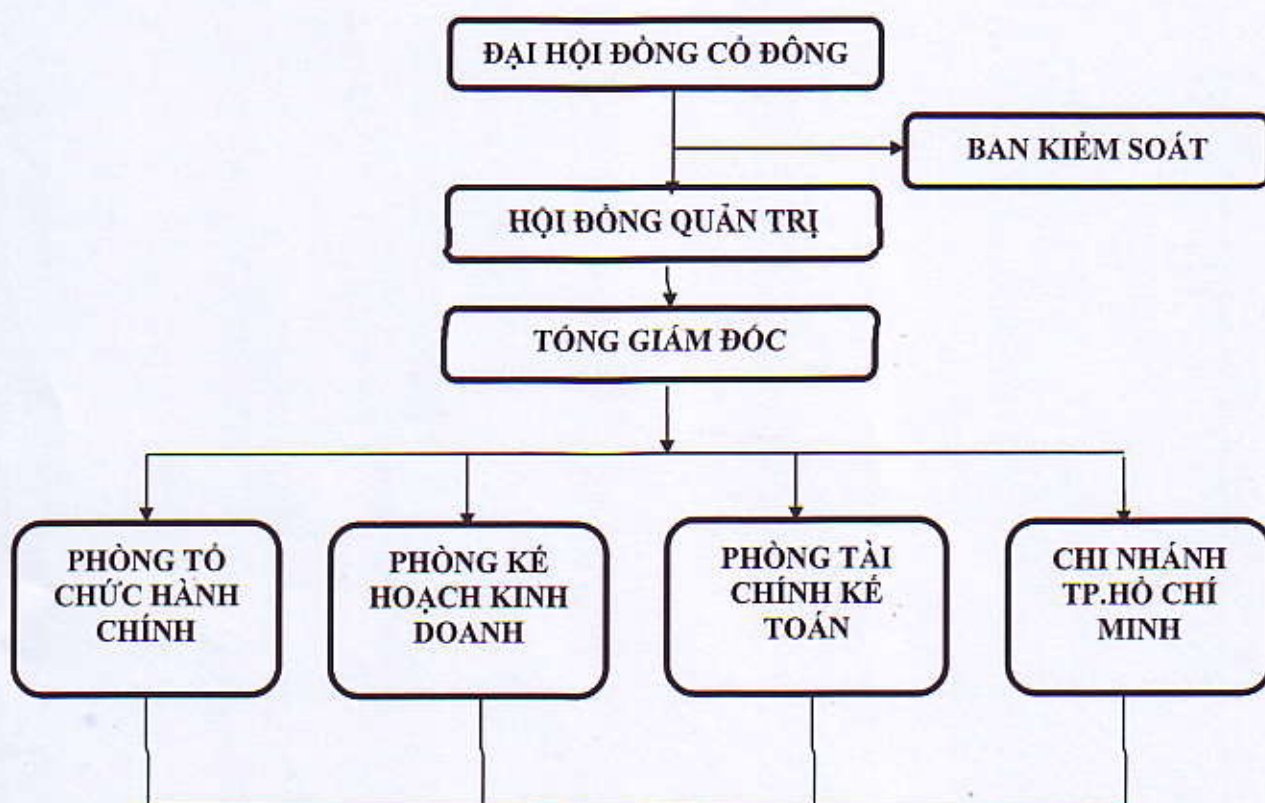
Tên đầy đủ	: Công ty Cổ phần Nông Dược TSC
Trụ sở chính	: Khu Công nghiệp Đức Hòa 1, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.
Vốn điều lệ	: 180.000.000.000 VND
Giấy phép đăng ký kinh doanh	: 1101178048 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Long An đăng ký lần đầu ngày 30/09/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 19/11/2014.
Ngành nghề kinh doanh	: Nhập khẩu, kinh doanh nguyên phụ liệu, thành phẩm thuốc bảo vệ thực vật; phân bón; hạt giống các loại. Kinh doanh bao bì, xuất khẩu thuốc bảo vệ thực vật, phân bón các loại...
Tình hình góp vốn	: Tính đến 30/9/2014, TSC đã góp 141.575.000.000 đồng chiếm 78,65% vốn điều lệ.

**6.2.3 Công ty Cổ phần Hạt giống TSC**

Tên đầy đủ	: Công ty Cổ phần Hạt giống TSC
Trụ sở chính	: 1D- Phạm Ngũ Lão- P. Thới Bình, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
Vốn điều lệ	: 50.000.000.000 VND
Giấy phép đăng ký kinh doanh	: 1801361391 do Phòng đăng ký kinh doanh – Sở kế hoạch và Đầu tư TP.Cần Thơ đăng ký lần đầu vào ngày 08/10/2014.
Ngành nghề kinh doanh	: Kinh doanh, xuất nhập khẩu các loại giống cây trồng; nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp; xử lý hạt giống để nhân giống.
Tình hình góp vốn	: TSC đang tiến hành góp vốn vào Công ty cổ phần hạt giống TSC. Sau khi hoàn thành góp vốn, TSC sẽ nắm giữ 51% cổ phần của Công ty cổ phần hạt giống TSC

VII. Tổ chức và nhân sự**7.1. Cơ cấu tổ chức của công ty**

Cơ cấu tổ chức nhân sự của công ty được thể hiện trong sơ đồ sau



**7.2. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban Điều hành****7.2.1. Hội đồng quản trị****7.2.1.1. Chủ tịch HĐQT**

- Họ và tên : Nguyễn Văn Sang
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 16/08/1975
- Nơi sinh : Hưng Yên
- CMND : 012733829
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Xã Đình Dù, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
- Địa chỉ thường trú : BT6 – C26 – Phố Hoài Thanh, Mỹ Đình 2, xã Mỹ Đình, huyện Từ Liêm, Hà Nội
- Điện thoại :
- Trình độ văn hóa : Thạc Sĩ
- Trình độ chuyên môn : Kinh tế
- Quá trình công tác :

Thời gian	Nơi làm việc	Vị trí công việc
1996-1998	Procter&Gamble Việt Nam	Giám đốc Thương mại khu vực Miền Bắc
1998-2001	Công ty Shell Gas Hải Phòng	Giám đốc Thương mại khu vực phía Bắc
2001-2005	Công ty Shell Gas Hải Phòng	Giám đốc Thương mại khu vực Hà Nội
2005-2007	Công ty Chứng khoán Dầu Khí	Trưởng phòng Môi giới và lưu ký
2007-2009	Công ty CP đầu tư FIT	Tổng Giám đốc
2009-10/2012	Công ty CP đầu tư FIT	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc
10/2012- 4/2014	Công ty CP Tập đoàn FITGROUP	Chủ tịch Hội đồng quản trị
5/2014- Nay	Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ	Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Chức vụ hiện nay : Chủ tịch HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Chủ tịch HĐQT



- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
 - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không có
 - Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: 0

Trong đó:

- + Sở hữu cá nhân : 0 cổ phiếu
- + Được ủy quyền đại diện: 0 cổ phiếu

TT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối Quan hệ với thành viên chủ chốt	Số cổ phiếu sở hữu (cổ phiếu)
1	Nguyễn Văn Xuân	Cha ruột	0
2	Trần Thị Tiến	Mẹ ruột	0
3	Nguyễn Văn Ba	Em ruột	0
4	Nguyễn Ngọc Bích	Em ruột	10
5	Ninh Thanh Xuân	Vợ	0
6	Nguyễn Ninh Dũng	Con ruột	0
7	Nguyễn Ngọc Mai	Con ruột	0

7.2.1.2. Thành viên HĐQT:

Họ và tên : NGUYỄN THỊ MINH NGUYỆT

Giới tính : Nữ

Ngày tháng năm sinh : 15/07/1970

Nơi sinh : Hà Nội

CMND : 011490956 Ngày cấp: 26/02/2007 Nơi cấp: Hà Nội

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Hà Tĩnh

Địa chỉ thường trú : P505 nhà 21, phố Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại : 0912.464.204

Trình độ văn hóa : Cao học



Trình độ chuyên môn : Tài chính - Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác

- 1993 - 1996 *Thư ký tại Mekong Corporation*
- 1996 – 2007 *Phụ trách Phòng Mua hàng tại Công ty Shell Gas Việt Nam*
- 2007 - 10/2012 *Phó Tổng Giám đốc tại Công ty Cổ phần Đầu tư F.I.T*
- 6/2011 – Nay *Chủ tịch Hội đồng Quản trị tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Nghệ An*
- 10/2012 – Nay *Tổng Giám đốc tại Công ty Cổ phần Đầu tư F.I.T*
- 19/1/2013 - Nay *Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc tại Công ty Cổ phần đầu tư F.I.T, thành viên HĐQT Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ*

Chức vụ hiện nay Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc tại Công ty Cổ phần đầu tư F.I.T, thành viên HĐQT Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác Chủ tịch Hội đồng Quản trị tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Nghệ An, Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc tại Công ty Cổ phần đầu tư F.I.T

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

Trong đó:

+ *Sở hữu cá nhân:* 0 cổ phần (tương ứng 0% vốn điều lệ)

+ *Được ủy quyền đại diện:* 0 cổ phần (tương ứng 0% vốn điều lệ)

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan: Không có

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan:

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối Quan hệ với thành viên chủ chốt	Số cổ phiếu sở hữu (cổ phiếu)
1	Hoàng Văn Hòa	Chồng	0



2	Hoàng Minh Tâm	Con	0
3	Hoàng Hạnh Minh	Con	0
4	Nguyễn Văn Cháp	Bố (Đã mất)	0
5	Đỗ Thị Đình	Mẹ (Đã mất)	0
6	Nguyễn Thị Thu Nga	Em gái	0
7	Nguyễn Xuân Hoàng	Em trai	0
8	Nguyễn Duy Thanh	Em trai	0

7.2.1.3. Thành viên HĐQT:

- Họ và tên : Bùi Xuân Trung
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 29/11/1982
- Nơi sinh : Hà nội
- CMND : 012073030
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Nam Định
- Địa chỉ thường trú : 6D Phố Hương Viên, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Điện thoại :
- Trình độ văn hóa : Thạc Sĩ
- Trình độ chuyên môn : Kinh tế

Quá trình công tác:

Thời gian

2005 – 2010

2011 – 2012

2012 – nay

04/2014 – nay

Chức vụ hiện nay

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác

Chức vụ

Trưởng bộ phận Bảo lãnh – Công ty Tài chính Bưu điện

Quản lý dự án – Ngân hàng VIB

Giám đốc bộ phận Đầu tư – Công ty Cổ phần Đầu tư FIT

Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Nam

Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ

Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Nam



Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	247.000 cổ phần, chiếm 1.6 % vốn điều lệ
Trong đó:	
+ Sở hữu cá nhân	247.000 cổ phần (tương ứng 1.6 % vốn điều lệ)
+ Được ủy quyền đại diện	0 cổ phần (tương ứng 0% vốn điều lệ)
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	Không có

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan:

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối Quan hệ với thành viên chủ chốt	Số cổ phiếu sở hữu (cổ phiếu)
1	Bùi Xuân Tùng	Cha ruột	0
2	Trần Thị Kim Oanh	Mẹ ruột	0
3	Đào Kim Chi	Vợ	0
4	Bùi Ngọc Diệp	Em gái	0
5	Bùi Phương Linh	Con	0

7.2.1.4. Thành viên HĐQT:

- Họ và tên : Nguyễn Ngọc Bích
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 06/04/1986
- Nơi sinh : Hưng Yên
- CMND : 012733829
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán :
- Địa chỉ thường trú : Ngã Dương, Đình Dù, Văn Lâm, Hưng Yên



- Điện thoại :
- Trình độ văn hóa : Đại Học
- Trình độ chuyên môn : Kinh tế

Chức vụ hiện nay : Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc tại Công ty Cổ phần đầu tư F.I.T.

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: 10 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

Trong đó:

+ Sở hữu cá nhân: 10 cổ phần (tương ứng 0% vốn điều lệ)

+ Được ủy quyền đại diện: 0 cổ phần (tương ứng 0% vốn điều lệ)

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan: Không có

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan:

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối Quan hệ với thành viên chủ chốt	Số cổ phiếu sở hữu (cổ phiếu)
1	Nguyễn Văn Xuân	Cha ruột	0
2	Trần Thị Tiến	Mẹ ruột	0
3	Nguyễn Văn Sang	Anh ruột	0
4	Nguyễn Văn Ba	Anh ruột	0

7.2.1.5. Thành viên HĐQT – Kiêm Tổng Giám Đốc:

- Họ và tên : Phan Minh Sáng
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 23/10/1975
- Nơi sinh : Thái Bình
- CMND : 012750482



- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán :
- Địa chỉ thường trú : T2-04, Khu đô thị Ciputra, xã Xuân Đỉnh, huyện Từ Liêm, Hà Nội
- Điện thoại :
- Trình độ văn hóa : Cử nhân
- Trình độ chuyên môn : Kinh tế
- Quá trình công tác :

Thời gian

Chức vụ

- 01/1997 - 04/2000: Phó phòng Tài chính Kế toán – Công ty Liên doanh sản xuất phụ tùng ô tô xe máy GMN (Hưng Yên)
- 04/2000 - 07/2001: Kế toán trưởng – Công ty cổ phần nước giải khát Delta (Long An)
- 09/2002 – 04/2007: Kế toán trưởng – Công ty cổ phần xi măng Thăng Long (Quảng Ninh)
- 03/2005 – 04/2009: Phó Tổng giám đốc kiêm Kế toán trưởng – Công ty cổ phần xi măng Thăng Long (Quảng Ninh)
- 04/2009 – 07/2010: Tổng giám đốc – Công ty cổ phần xi măng Thăng Long (Quảng Ninh)
- 04/2011 – 02/2012: Tổng giám đốc – Công ty cổ phần giấy An Hòa (Tuyên Quang)
- 07/2010 – 03/2012: Phó Tổng giám đốc – Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Hà Nội (Tập đoàn Geleximco – Hà Nội)
- 2013 – 04/2014: Giám đốc Kinh doanh – Công ty TNHH Một Thành Viên Xổ số điện toán Việt Nam (Bộ Tài Chính)
- 05/2014 đến nay: Phó Chủ tịch HĐQT- Tổng Giám Đốc Cty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ

Chức vụ hiện nay:

Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc tại Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

Thành viên Hội đồng Quản trị tại Công ty Cổ phần dầu tư F.I.T

Hành vi vi phạm pháp luật:

Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích

Không



Công ty:

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

Trong đó:

+ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (tương ứng 0% vốn điều lệ)

+ Được ủy quyền đại diện: 0 cổ phần (tương ứng 0% vốn điều lệ)

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan: Không có

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan:

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối Quan hệ với thành viên chủ chốt	Số cổ phiếu sở hữu (cổ phiếu)
1	Phan Minh Sơn	Cha ruột	0
2	Lương Thị Sen	Mẹ ruột	0
3	Trần Thị Lan Hương	Vợ	0
4	Phan Hà Chi	Con	0
5	Phan Trần Minh Khôi	Con	0
6	Phan Thị Lan	Chị ruột	0
7	Phan Thị Soa	Chị ruột	0

7.2.1.6. Thành viên HĐQT:

- Họ và tên : Phan Trung Phương
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 30/11/1972
- Nơi sinh : Thái Bình
- CMND : 012928626
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Thái Bình
- Địa chỉ thường trú : P1411, 18T2 Trung Hòa, Nhân Chính, Hà Nội
- Điện thoại :



- Trình độ văn hóa : Cao học
- Trình độ chuyên môn : Tài chính-Quản trị Kinh doanh

Quá trình công tác:

- 10/1998 - 6/2000: Chuyên viên Thương mại, Công ty TNHH Shell Gas Hải Phòng
- 7/2000 - 6/2001: Giám sát kinh doanh, Công ty TNHH Shell Gas Hải Phòng
- 7/2001 - 3/2005: Giám đốc Kinh doanh Gas Công nghiệp và thương mại, Công ty TNHH Shell Gas Hải phòng.
- 4/2005 - 2/2007: Giám đốc Kinh doanh Gas Công nghiệp và thương mại, Công ty TNHH Shell Gas Hải phòng và Công ty TNHH Shell Gas Việt Nam
- 3/2007 - 4/2007: Chuyên viên Phòng Môi giới và Lưu ký Chứng khoán, Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí
- 4/2007 - 7/2007: Phó phòng Môi giới và Lưu ký Chứng khoán, Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí
- 8/2007 - 2/2008: Giám đốc Dịch vụ tài chính, Công ty Cổ phần Đầu tư F.I.T
- 3/2008 - 19/1/2013: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư F.I.T
- 6/2011 - 04/2014: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Nghệ An
- 19/1/2013 – Nay: Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư F.I.T

Chức vụ hiện nay

Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ.

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

Thành viên hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bàn đồ và tranh ảnh giáo dục

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan:

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối Quan hệ với thành viên chủ chốt	Số cổ phiếu sở hữu (cổ phiếu)
1	Phan Thế Phà	Bố	0
2	Đỗ Thị Nguyễn	Mẹ	0
3	Phạm Thị Nhung	Vợ	0
4	Phan Hoàng Tùng	Con trai	0
5	Phan An Hạ	Con gái	0
6	Phan Thị Hiền	Chị gái	0



7	Phan Thị Hòa	Chị gái	0
8	Phan Thị Thu Hằng	Em gái	0
9	Phan Trùng Dương	Em trai	0

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

Trong đó:

+ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (tương ứng 0% vốn điều lệ)

+ Được ủy quyền đại diện: 0 cổ phần (tương ứng 0% vốn điều lệ)

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan: Không có

7.2.2. Ban Kiểm soát

7.2.2.1. Trưởng Ban Kiểm soát:

- Họ và tên : Trịnh Quốc Khánh
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 02/09/1982
- Nơi sinh : Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc
- CMND : 135058344
- Quốc tịch : Việt nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Mai Lâm, Đông Anh, Hà nội
- Địa chỉ thường trú : 12AC2 –CT4, Khu đô thị Văn Khê, La Khê, Hà Đông, Hà nội
- Điện thoại :
- Trình độ văn hóa : Đại Học
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Viễn thông
- Quá trình công tác :



- Từ 07/2005 – 02/2009: Chuyên viên công ty thông tin di động VMS MobiFone
- + Từ 03/2009 – 09/2012: Trưởng phòng quan hệ quốc tế công ty cổ phần viễn thông di động toàn cầu Gtel Mobile
- + Từ 04/2013 – 02/2014: Chuyên viên đầu tư – Công ty cổ phần đầu tư quốc tế VNPT (VNPT Global)
- + Từ 03/2014 – nay: Chuyên viên phòng đầu tư – Công ty cổ phần đầu tư F.I.T
- + Từ 05/2014 – nay: Trưởng Ban Kiểm Soát Cty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ
- Chức vụ công tác hiện nay: Chuyên viên phòng đầu tư – Công ty cổ phần đầu tư F.I.T

- Chức vụ hiện nay: Trưởng Ban Kiểm Soát Cty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Chuyên viên phòng đầu tư – Cty CP Đầu tư FIT
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ:

Trong đó:

- + Sở hữu cá nhân : 0 cổ phiếu
- + Được ủy quyền đại diện: 0 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan:

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối Quan hệ với thành viên chủ chốt	Số cổ phiếu sở hữu (cổ phiếu)
1	Trịnh Xuân Hồ	Cha ruột	0
2	Phí Thị Mùi	Mẹ ruột	0
3	Nguyễn Thị Hải Liên	Vợ	0



4	Trịnh Xuân Long	Anh ruột	0
5	Trịnh Quỳnh Dao	Con	0

7.2.2.2. Thành viên Ban Kiểm soát:

- Họ và tên : Nguyễn Trí Dũng
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 29/08/1973
- Nơi sinh : Cần Thơ
- CMND : 361421837
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Quận 4. thành phố Hồ Chí Minh
- Địa chỉ thường trú : 78/1 CMT8, Cái Khế, Ninh Kiều, Cần Thơ
- Điện thoại :
- Trình độ văn hóa : Cử nhân
- Trình độ chuyên môn : Kinh tế
- Quá trình công tác:
 - + Từ 1998-1999: Nhân viên Công ty nước giải khát IBC
 - + Từ 1999-2007: Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ
 - + 10/2007- 4/2014 : Trưởng Ban Kiểm Soát Cty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ
 - + Từ 05/2014 – nay : Thành viên Ban Kiểm Soát Cty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ
- Chức vụ hiện nay: Thành viên Ban Kiểm Soát Cty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: 11.000



Trong đó:

+ Sở hữu cá nhân : 11.000 cổ phiếu

+ Được ủy quyền đại diện: : cổ phiếu

- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan:

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối Quan hệ với thành viên chủ chốt	Số cổ phiếu sở hữu (cổ phiếu)
1	Nguyễn Văn Sâm	Cha	0
2	Nguyễn Thị Kiều Nga	Mẹ	0
3	Nguyễn Thị Kiều Thiên Nga	Chị	0
4	Nguyễn Thị Kiều Huyền Nga	Chị	0
5	Nguyễn Thị Kiều Hạnh Trinh	Chị	2000
6	Nguyễn Thị Kiều Thiên Trinh	Chị	0
7	Nguyễn Quang Trung	Anh	0
8	Nguyễn Minh Trung	Anh	0
9	Nguyễn Thị Kiều Băng Trinh	Chị	0

7.2.2.3. Thành viên Ban Kiểm soát:

Họ và tên : NGUYỄN THÙY THƯƠNG

Giới tính : Nữ

Ngày tháng năm sinh : 03/12/1983

Nơi sinh : Hà Nội

CMND : 012401449 Ngày cấp: 18/09/2010 Nơi cấp: Hà Nội

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Hà Nội

Địa chỉ thường trú : P508 – 17T10 – Trung Hòa – Cầu Giấy - HN

Điện thoại

Trình độ văn hóa : MBA

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế, thạc sĩ Quản trị Kinh doanh

Quá trình công tác:



- T4/2005- T6/2008 Chuyên viên tư vấn tài chính- Cty CK Thăng Long
- T6/2008 – T6/2010 Phó phòng tư vấn TCDN- khối dịch vụ ngân hàng đầu tư- Cty Chứng khoán MB
- T6/2010- T5/2014 Trưởng phòng tư vấn tài chính DN- khối dịch vụ ngân hàng đầu tư- Cty Chứng khoán MB
- T5/2014- nay Thành viên BanKS Cty CP vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ

Chức vụ hiện nay:

Thành viên Ban kiểm soát

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác

Hành vi vi phạm pháp luật

Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty

Không

Các khoản nợ đối với Công ty

Không

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ:

0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

Trong đó:

+ Sở hữu cá nhân:

0 cổ phần (tương ứng 0% vốn điều lệ)

+ Được ủy quyền đại diện:

0 cổ phần (tương ứng 0% vốn điều lệ)

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan:

Không có

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan:

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối Quan hệ với thành viên chủ chốt	Số cổ phiếu sở hữu (cổ phiếu)
1	Trịnh An Phong	Chồng	0
2	Trịnh An Phúc	Con	0
3	Trịnh An Bảo Trúc	Con	0
4	Nguyễn Đức Thanh	Bố	0
5	Hoàng Thị Thi	Mẹ	0
6	Nguyễn Hoàng Thơ	Chị ruột	0

7.2.3. Ban Tổng Giám đốc**Tổng giám đốc: Phan Minh Sáng***Lý lịch đã trình bày ở mục 7.2.1.5***7.2.4. Kế Toán trưởng**

Họ và tên	: TRẦN TÂN LONG THẠCH
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 10/04/1978
Nơi sinh	: Cần Thơ
CMND	: 361741899 Ngày cấp: 18/02/2009 Nơi cấp: Cần Thơ
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Quê quán	: Cần Thơ
Địa chỉ thường trú	: 78/3 CMT8, Phường Cái Khế, Quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ
Điện thoại	: 0903.970333
Trình độ văn hóa	: Đại học
Trình độ chuyên môn	: Tài chính – Tín dụng
Quá trình công tác	
- 2000 - 2004	Kế toán tổng hợp – Chi nhánh Biti's Cần Thơ
- 2004 – 2005	Kế toán trưởng – Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Đầu tư và Giải trí Việt Hải Đăng tại Cần Thơ
- 2005 – 2008	Kế toán tổng hợp – Công ty CP Đầu tư - Xây dựng Viễn thông Cần Thơ
- 2008 – 2010	Kế toán thanh toán – Công ty Phát triển và Kinh doanh nhà Thành phố Cần Thơ
- 2010 – 2014	Kế toán ngân hàng – Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ
- 06/2014 đến nay	Kế toán trưởng – Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ
Chức vụ hiện nay:	Kế toán trưởng – Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không



Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

Trong đó:

+ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (tương ứng 0% vốn điều lệ)

+ Được ủy quyền đại diện: 0 cổ phần (tương ứng 0% vốn điều lệ)

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan:

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối Quan hệ với thành viên chủ chốt	Số cổ phiếu sở hữu (cổ phiếu)
1	Trần Tấn Thành	Cha ruột	0
2	Nguyễn Thị Kim Lan	Mẹ ruột	0
3	Trần Tấn Vĩnh Thuận	Anh ruột	0
4	Trần Tấn Lan Thảo	Chị ruột	0
5	Trần Tấn Lan Thy	Chị ruột	0
6	Lê Thị Thúy Huỳnh	Vợ	0
7	Trần Lê Khánh Ngọc	Con ruột (còn nhỏ)	0

7.3. Thay đổi Tổng Giám đốc điều hành trong năm

Trong năm, Công ty có sự thay đổi về Tổng Giám đốc điều hành.

7.4. Quyền lợi của Ban Tổng Giám đốc: Tiền lương, thưởng và các quyền lợi khác của Ban Tổng Giám đốc

Ông Phan Minh Sáng, Tổng Giám đốc: hưởng mức lương 50.000.000 đồng/tháng, thù lao khác: thù lao thành viên HĐQT: 2.000.000 đ/tháng, tiền thưởng nhân các dịp lễ, tết: được hưởng cùng với toàn thể CBCNV theo qui chế trả lương của Công ty.

7.5. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động

7.5.1. Số lượng cán bộ, nhân viên

Đơn vị tính: người

Phân theo giới tính	Số lượng người tại 31/12/2014
- Nam	15
- Nữ	6
Phân theo trình độ chuyên môn	Số lượng người tại 31/12/2014
- Trên đại học	
- Đại học	15
- Cao đẳng, trung cấp	1
- Sơ cấp và công nhân kỹ thuật	5
Phân theo thời hạn hợp đồng	Số lượng người tại 31/12/2014
- Không xác định thời hạn	21
- Có xác định thời hạn	
- Thời vụ	

7.5.2. Các chính sách đối với người lao động

Đối với Công ty Cổ phần Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ, con người là nguồn tài nguyên, là động lực quyết định kết quả hoạt động của Công ty. Với tiêu chí gắn trách nhiệm với quyền lợi, khuyến khích tính sáng tạo trong công việc, gắn liền với chế độ đãi ngộ với mức lương hấp dẫn mà không phải doanh nghiệp nào ở khu vực Đồng bằng sông Cửu Long hay khu vực phía Nam cũng có được, Công ty luôn tạo môi trường làm việc đoàn kết và cạnh tranh để người lao động phát huy hết khả năng sáng tạo, thể hiện được tính năng động và góp phần hiệu quả vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

7.5.2.1 Chế độ làm việc

Công ty tổ chức làm việc 7 giờ/ngày, 6 ngày/tuần. Ngoài ra, khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh, TSC có thể yêu cầu cán bộ nhân viên làm thêm giờ, đồng thời thực hiện các chế độ đãi ngộ thỏa đáng và đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước.

Tất cả CBCNV đều được nghỉ phép năm theo chế độ của nhà nước hiện hành và được xét lên lương khi đến kỳ hạn hoặc có thành tích xuất sắc;



Điều kiện làm việc: Công ty cung cấp đầy đủ trang thiết bị làm việc cho CBCNV. Đối với lực lượng lao động trực tiếp, Công ty trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ lao động và luôn tuân thủ nghiêm ngặt các nguyên tắc về an toàn lao động.

7.5.2.2. Chính sách lương, thưởng và phúc lợi

Tất cả CBCNV của công ty đều được ký hợp đồng lao động, được đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp theo quy định. Chính sách đãi ngộ hợp lý thể hiện qua quy chế tiền lương, tiền thưởng được xây dựng theo hướng mở, linh hoạt, phản ánh đúng kết quả người lao động.

Tùy thuộc vào kết quả kinh doanh, Công ty còn có thưởng thêm cho CBCNV vào các dịp lễ, tết. Ngoài ra, hàng năm Công ty còn trích một phần lợi nhuận để giúp đỡ những cán bộ công nhân viên gặp hoàn cảnh khó khăn và có các chế độ ưu đãi về nhà ở cho tất cả CBCNV Công ty.

7.5.2.3 Chính sách tuyển dụng, đào tạo

Hàng năm, các phòng/ bộ phận Công ty lập kế hoạch tuyển dụng, xác định chức danh, số lượng nhân sự cần tuyển và thời điểm tuyển dụng, để làm cơ sở thực hiện.

Trong trường hợp phát sinh nhu cầu nhân sự đột xuất do: công việc phát sinh, nhân sự thôi việc, điều chuyển, cử đi học hoặc thăng tiến ... thì phòng/ bộ phận Công ty lập kế hoạch tuyển dụng đột xuất.

Căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh và nhu cầu thực tế gắn với kế hoạch phát triển nguồn nhân lực của Công ty để đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty trong từng thời kỳ. Căn cứ định hướng, mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty đề ra, Phòng Hành chính – Nhân sự lập kế hoạch đào tạo gắn với kế hoạch phát triển nguồn nhân lực của Công ty, trình Tổng Giám đốc xem xét, phê duyệt. Kế hoạch đào tạo của Phòng Hành chính – Nhân sự lập ra phải theo nhu cầu đào tạo cán bộ, nhân viên của các Phòng, Ban, Bộ phận công tác; đồng thời phải mang tính chất tiên liệu, dự báo nhu cầu đào tạo nhân sự như một nguồn lực để hỗ trợ cho Công ty hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch kinh doanh hàng năm đề ra.

7.6. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng thành viên/Chủ tịch, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế Toán trưởng

ST T	Họ tên	Chức vụ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
1	Phạm Văn Tuấn	PCT. HĐQT	08/2003	29/04/2014	Bầu cơ cấu lại HĐQT
2	Phạm Văn Tuấn	Tổng giám đốc	08/2003	22/05/2014	Nghị Quyết HĐQT
3	Phạm Văn Tuấn	Phó Chủ tịch HĐQT	22/05/2014	08/11/2014	Đơn xin từ nhiệm
4	Lý Thanh Tùng	Ủy viên HĐQT kiêm Phó TGĐ	08/2003	30/06/2014	Đơn từ nhiệm
5	Trương Tấn Lộc	Ủy viên HĐQT	08/2003	29/04/2014	Bầu lại HĐQT
6	Lê Văn Phước	Ủy viên HĐQT	15/03/2009	29/04/2014	Bầu lại HĐQT
7	Trần Văn Thuộc	Ủy viên HĐQT	15/03/2009	29/04/2014	Bầu lại HĐQT
8	Nguyễn Trí Dũng	Trưởng ban Kiểm soát	10/2007	29/04/2014	Hết nhiệm kỳ Bầu lại BKS
9	Nguyễn Trí Dũng	Thành viên BKS	29/04/2014		Bầu lại BKS 2014- 2019
10	Hà Nhơn Sâm	Thành viên BKS	15/03/2009	29/04/2014	Bầu lại BKS 2014- 2019
11	Trịnh Hữu Phúc	Thành viên BKS	15/03/2009	29/04/2014	Bầu lại BKS 2014- 2019
12	Trần Xuân Diệu	Kế toán trưởng	2005	06/06/2014	Nghị quyết HĐQT
13	Nguyễn Văn Sang	Chủ Tịch HĐQT	29/04/2014		Bầu lại HĐQT nhiệm kỳ 2014-2019
14	Phan Minh Sáng	Phó Chủ Tịch HĐQT	29/04/2014		Bầu lại HĐQT nhiệm kỳ 2014-2019
15	Phan Minh Sáng	Tổng Giám Đốc	22/05/2014		Nghị quyết HĐQT
16	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	Thành viên HĐQT	29/04/2014		Bầu lại HĐQT nhiệm kỳ 2014-2019
17	Bùi Xuân Trung	Thành viên HĐQT	27/06/2014		Nghị quyết HĐQT
18	Trịnh Quốc Khánh	Trưởng ban kiểm soát	29/04/2014		Bầu lại BKS 2014- 2019
19	Nguyễn Minh Diệp Thanh	CBTT	22/05/2014		Nghị quyết HĐQT
20	Nguyễn Thùy Thương	Thành viên Ban kiểm soát	29/04/2014		Bầu lại BKS 2014- 2019
21	Trần Tấn Long Thạch	Kế Toán Trưởng	06/06/2014		Nghị quyết HĐQT
22	Phan Trung Phương	Thành viên HĐQT	08/11/2014		Nghị quyết HĐQT
23	Nguyễn Ngọc Bích	Thành viên HĐQT	08/11/2014		Nghị quyết HĐQT

VIII. Thông tin cổ đông/thành viên góp vốn và Quản trị công ty

8.1. Hội đồng quản trị

HĐQT Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ hiện tại có 06 thành viên bao gồm:

1. Ông Nguyễn Văn Sang – Chủ tịch HĐQT
2. Ông Phan Minh Sáng – Thành viên HĐQT
3. Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt – Thành viên HĐQT



4. Ông Phan Trung Phương – Thành viên HĐQT
5. Ông Bùi Xuân Trung – Thành viên HĐQT
6. Ông Nguyễn Ngọc Bích – Thành viên HĐQT

Mức thù lao HĐQT và Ban Kiểm soát trong năm 2014 là 124.000.000đ/năm.

8.2. Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát Công ty gồm 03 thành viên:

1. Ông Trịnh Quốc Khánh – Trưởng ban Kiểm soát
2. Ông Nguyễn Trí Dũng – Thành viên Ban Kiểm soát
3. Bà Nguyễn Thùy Thương – Thành viên Ban Kiểm soát

8.3. Hoạt động của HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2014

8.3.1. Hoạt động của HĐQT

- Triển khai việc tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2014 đến Ban Điều hành và các bộ phận trong công ty.

- Bàn bạc với Ban Kiểm soát quyết định lựa chọn công ty kiểm toán (trong số các công ty đã được Đại hội Đồng cổ đông thông qua) để Tổng Giám đốc ký hợp đồng thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của công ty.

- HĐQT Công ty đã thực hiện nghiêm túc báo cáo tình hình quản trị Công ty hàng quý gửi Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Tp.HCM đúng theo quy định của pháp luật.

- Giám sát những người quản lý công ty trong việc thực hiện nhiệm vụ, nhìn chung năm 2014 đa số những người quản lý điều hành công ty thực hiện nhiệm vụ một cách năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm và dám chịu trách nhiệm. Công tác quản lý điều hành thực hiện một cách nghiêm túc và cẩn trọng theo yêu cầu của HĐQT.

- Trực tiếp bàn bạc, chỉ đạo và góp ý với Tổng giám đốc, cùng Tổng giám đốc đưa ra những biện pháp cụ thể để tháo gỡ những khó khăn trong kinh doanh.

- Cùng với các kiểm toán viên của công ty kiểm toán độc lập xem xét tính hợp lý, hợp lệ và các vấn đề khác của Báo cáo tài chính năm 2014, báo cáo tài chính đã được kiểm toán và công bố báo cáo theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ công ty.

8.3.2. Hoạt động của Ban Kiểm soát



Trong năm 2014, Ban Kiểm Soát công ty nhận được sự hỗ trợ của Hội Đồng Quản trị, Ban Điều Hành trong thực hiện nhiệm vụ. Hoạt động của Ban Kiểm Soát năm 2014 được tiến hành một cách chủ động theo quy định của pháp luật và điều lệ công ty, cụ thể:

- Ban kiểm soát đã tiến hành việc kiểm tra các hoạt động của Công ty từ ngày 21 đến ngày 26/05/2014 trên các mặt: kinh doanh, tài sản, công nợ, lưu trữ hồ sơ...

- Tất cả các cuộc họp HĐQT và Ban Điều Hành Công ty trong năm 2014 đều mời trưởng Ban kiểm soát tham dự.

- Tham gia ý kiến với Hội Đồng Quản trị và Ban Điều hành trong các vấn đề: tổng kết hoạt động và xây dựng kế hoạch, chỉ định công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán công ty; cùng bàn bạc thực hiện các biện pháp quản trị Công ty để hoàn thành kế hoạch kinh doanh do ĐHCĐ đề ra.

- Giám sát việc chấp hành nghĩa vụ của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật (bao gồm: nghĩa vụ thuế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và các nghĩa vụ tài chính khác);

- Thẩm định các báo cáo tài chính của Công ty trước khi phát hành ra công chung theo đúng điều lệ của Công ty.

8.3.3. Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên HĐQT

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số cp trực tiếp sở hữu 29/04/2014	Số cp trực tiếp sở hữu 03/02/2015
1	Nguyễn Văn Sang	Chủ tịch	0	0
2	Phan Minh Sáng	Ủy viên	0	0
3	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	Ủy viên	0	0
4	Bùi Xuân Trung	Ủy viên	247.000	0
5	Phan Trung Phương	Ủy viên	0	0
6	Phạm Văn Tuấn	Ủy viên	305.000	31.140
7	Nguyễn Ngọc Bích	Ủy viên	1.700.010	10
8	Lý Thanh Tùng	Ủy viên	262.850	0
	CỘNG		2.514.860	31.140

8.3.4. Thông tin về các giao dịch cổ phiếu/ chuyển nhượng phần vốn góp

Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của công ty của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành, Ban Kiểm soát, cổ đông lớn và các giao dịch khác của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành, Ban Kiểm soát và những người liên quan tới các đối tượng nói trên được thể hiện trong bảng sau:



Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Phạm Văn Tuấn	PCT.HĐQT	290.000	3,49%	305.000	3,66%	Bán
2	Phạm Văn Tuấn	PCT.HĐQT	305.000	1,928%	105.000	0,66%	Bán
3	Phan Thị Mỹ Lệ	Vợ PCT.HĐQT	52.505	0,63%	505	0,006%	Bán
4	Nguyễn Ngọc Bích	Thành viên HĐQT	1.700.000	10,75%	10	0%	Bán
5	Nguyễn Văn Ba	Thành viên HĐQT	175.000	1,11%	0	0%	Bán
6	Trần Thị Tiến	Người có liên quan CT.HĐQT	19.500	0,12%	0	0%	Bán
7	Trương Tấn Lộc	Thành viên HĐQT	562.980	6,77%	362.980	4,36%	Bán
8	Nguyễn Duy Thanh	Người có liên quan thành viên HĐQT	24.520	0,294%	0	0%	Bán
9	Lý Thanh Tùng	Thành viên HĐQT	262.850	3,162%	0	0%	Bán
10	Cty CP Đầu tư F.I.T	Cổ đông lớn	7.500.000	47,43%	10.280.500	65,01%	Mua

8.3.5. Kế hoạch để tăng cường hiệu quả hoạt động của Công ty

- Luân phiên cử thành viên HĐQT và Ban Tổng Giám đốc tham gia các khóa đào tạo về quản trị.
- Từng thành viên chủ động cập nhật về tình hình hoạt động và các lĩnh vực mà công ty đang kinh doanh.
- Tăng số lượng các kỳ họp HĐQT trong năm để trao đổi và có chính sách phù hợp và kịp thời đối với các biến động xảy ra.

8.4 Cơ cấu cổ đông tại thời điểm ngày 13/10/2014



STT	Cổ đông	Số lượng (người)	Số cổ phần (cổ phần)	Giá trị theo mệnh giá (VND)	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông trong nước	446	15.592.640	155.926.400.000	98.6%
1	Cổ đông tổ chức	1	10.280.500	102.805.000.000	65,0%
	Trong đó: Nhà nước	0	0	0	0%
2	Cổ đông cá nhân	445	5.312.140	53.121.400.000	33.6%
II	Cổ đông nước ngoài	60	220.275	2.202.750.000	1.4%
1	Cổ đông tổ chức	2	93.730	937.300.000	0.6%
2	Cổ đông cá nhân	58	126.545	1.265.450.000	0.8%
	Tổng cộng	506	15.812.915	158.129.150.000	100%

8.4.1 Cổ đông trong nước

Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn:

Tên	Địa chỉ	Số lượng CP SH	Tỷ lệ CP SH
Công ty CP Đầu tư F.I.T	Tầng 16, tòa nhà Center Building (Hapulico Complex), số 1 Nguyễn Huy Tưởng. P.Thanh Xuân Trung, Q.Thanh Xuân, TP.Hà Nội	10.280.500	65,01%

8.4.2. Cổ đông nước ngoài

Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn: không

Trên đây là Báo cáo thường niên năm 2014, trong đó nêu rõ toàn bộ thông tin về Công ty cổ phần Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ theo đúng chuẩn mực báo cáo thường niên quy định của thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05/04/2012 về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

TM. CTY CP VẬT TƯ KTNN CẦN THƠ
TỔNG GIÁM ĐỐC



Phan Minh Páng